

Số: /BC-SLĐTBXH

Đồng Tháp, ngày tháng 01 năm 2022

BÁO CÁO

Tình hình, kết quả thực hiện các chính sách bảo đảm an sinh xã hội trên địa bàn Tỉnh

Kính gửi: Ủy ban nhân dân Tỉnh

Thực hiện ý kiến chỉ đạo của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Tỉnh tại Thông báo số 368/TB-VPUBND ngày 13/10/2021 của Văn phòng Ủy ban nhân dân Tỉnh về việc triển khai kế hoạch khôi phục sản xuất kinh doanh và đầu tư công những tháng cuối năm 2021; giao Sở Lao động – Thương binh và Xã hội tổng hợp báo cáo UBND Tỉnh các chính sách hỗ trợ người dân, doanh nghiệp, hộ kinh doanh gặp khó khăn do ảnh hưởng của dịch COVID- 19.

Sở Lao động – Thương binh và Xã hội tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện các chính sách an sinh xã hội theo Nghị quyết 68/NQ-CP, Nghị quyết 116/NQ-CP và chính sách xã hội khác (tính đến ngày 04/01/2022), cụ thể như sau:

I. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC CHÍNH SÁCH HỖ TRỢ THEO NGHỊ QUYẾT 68/NQ-CP

1. Thực hiện các chính sách hỗ trợ từ nguồn kinh phí địa phương

Tính đến thời điểm hiện tại toàn Tỉnh đã thực hiện hỗ trợ cho **170.815** người, với tổng số tiền **253.282,6** triệu đồng, gồm:

- Hỗ trợ cho lao động tự do các huyện, thành phố đã phê duyệt 163.889 người lao động thuộc diện được hỗ trợ (mức hỗ trợ 1,5 triệu đồng/ người) và đã chi hỗ trợ cho 157.618 người, với tổng số tiền hỗ trợ 236.427 triệu đồng.

- Thực hiện chủ trương của Tỉnh hỗ trợ cho đối tượng đặc thù (người bán vé số dạo), từ nguồn kinh phí của Công ty Xổ số kiến thiết tỉnh, đã hỗ trợ cho 10.682 người, với tổng kinh phí hỗ trợ 16.023 triệu đồng.

- Nhằm hỗ trợ cho trẻ em bị ảnh hưởng bởi đại dịch Covid-19, Sở đã tham mưu cho UBND Tỉnh và vận động các tổ chức hỗ trợ cho 2.515 lượt trẻ em, với tổng số tiền 832,6 triệu đồng, trong đó: Quỹ Bảo trợ trẻ em Việt Nam hỗ trợ cho 549 trẻ em mồ côi với số tiền là 245.000.000 đồng và 5.000 khẩu trang y tế; Quỹ Bảo trợ trẻ em tỉnh đã hỗ trợ cho 1.966 lượt trẻ em khó khăn bị ảnh hưởng bởi đại dịch Covid-19 với số tiền là 587,6 triệu đồng

- Khó khăn và nguyên nhân:

+ Người lao động tự do trên địa bàn tỉnh còn khá đông, kết hợp số lao động tự do của tỉnh từ các tỉnh khác về địa phương phòng tránh dịch cũng còn nhiều, trong khi đó nguồn lực của địa phương còn hạn chế, và đang tập trung kinh phí để phòng, chống dịch Covid-19, nên chính sách chưa bao phủ hết các đối tượng.

Ngoài ra nhiều người sử dụng lao động, người lao động không có giao kết hợp đồng lao động để tham gia bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp, nên khi có chính sách không được hỗ trợ.

+ Việc hỗ trợ cho trẻ em bị ảnh hưởng do dịch Covid-19 thời gian qua chưa tập trung một đầu mối, còn tự phát, nhiều đơn vị hỗ trợ, do đó sẽ xảy ra tình trạng không đồng đều.

+ Nhiều trường hợp phải sao kê do trùng tên, chưa đúng đối tượng.

2. Kết quả hỗ trợ theo Nghị quyết 68/NQ-CP và Quyết định 23/2021/QĐ-TTg

Tính đến thời điểm báo cáo, toàn tỉnh đã hỗ trợ cho **99.752** đối tượng thuộc các nhóm chính sách, với tổng số tiền **138.656,49** triệu đồng, gồm:

a) Nhóm 1. Chính sách giảm mức đóng Bảo hiểm tai nạn, bệnh nghề nghiệp: Bảo hiểm xã hội đã thống nhất cho 1.212 đơn vị, doanh nghiệp, với 54.498 lao động được giảm mức đóng, với số tiền giảm 4.230 triệu đồng.

b) Nhóm 2. Chính sách tạm dừng đóng vào quỹ hưu trí và tử tuất: Bảo hiểm xã hội đã tiếp nhận và thống nhất cho 07 doanh nghiệp tạm dừng đóng vào quỹ hưu trí, tử tuất cho 2.135 lao động, với số tiền tạm dừng đóng là 16.780 triệu đồng.

Tuy nhiên, chính sách này chưa thu hút được nhiều doanh nghiệp đề nghị, đó là một số doanh nghiệp thỏa thuận người lao động nghỉ việc không hưởng lương, tạm dừng tham gia bảo hiểm xã hội hoặc doanh nghiệp có lao động không tham gia bảo hiểm các loại; mặt khác chính sách này chỉ có tạm dừng, sau đó người sử dụng lao động và người lao động phải hoàn trả, nên nhiều doanh nghiệp chưa tích cực.

c) Nhóm 3. Chính sách hỗ trợ đào tạo duy trì việc làm cho người lao động: Đã ban hành văn bản triển khai, thực hiện đến các doanh nghiệp, đơn vị, tuy nhiên đến nay chưa có phát sinh hồ sơ.

Khó khăn, nguyên nhân: Việc đào tạo lại kỹ năng lao động chưa phát sinh đề nghị. Do chính sách này cần tập trung lao động để đào tạo, hướng dẫn thực hành trực tiếp, nhưng Tỉnh đang thực hiện giãn cách nên không thể tiến hành tập trung đào tạo; mặt khác, chính sách này cần có thời gian để người sử dụng lao động thay đổi cơ cấu công nghệ theo quy định của Bộ Luật lao động, sau đó xây dựng phương án và thực hiện đào tạo cho người lao động.

d) Nhóm 4. Chính sách hỗ trợ người lao động tạm hoãn hợp đồng lao động, nghỉ việc không hưởng lương: Đến thời điểm này trên địa bàn Tỉnh đã phê duyệt **13.536** lao động được thụ hưởng và đã chi hỗ trợ 12.430 người (trong đó 223 phụ nữ mang thai, 2.916 lao động nuôi con nhỏ và 132 lao động nghỉ việc không hưởng dưới 30 ngày), với tổng số tiền 49.009 triệu đồng.

Khó khăn, nguyên nhân: Đến thời điểm hiện tại còn một số doanh nghiệp chưa lập hồ sơ đề nghị cho người lao động, do chưa hoạt động trở lại; mặt khác còn một số lượng lao động mặc dù làm trong các doanh nghiệp nhưng không có

giao kết hợp đồng lao động, không tham gia bảo hiểm xã hội, nên không thuộc diện được thụ hưởng theo chính sách này.

e) Nhóm 5. Chính sách hỗ trợ người lao động ngừng việc: Đã có 07 đơn vị (TP. Cao Lãnh, TP Sa Đéc, các huyện: Tam Nông, Thanh Bình, Lấp Vò, Lai Vung, Châu Thành) phê duyệt hỗ trợ cho 8.916 lao động hưởng chính sách, với số tiền 11.603 triệu đồng, đến nay đã chi hỗ trợ 8.911 lao động (trong đó 225 lao động mang thai, 2.462 lao động nuôi con nhỏ), với số tiền 11.598 triệu đồng.

Khó khăn, nguyên nhân: Nhiều doanh nghiệp cho lao động nghỉ việc không hưởng lương để hưởng chính sách tại nhóm 4, với mức cao hơn; ngoài ra còn một số doanh nghiệp còn hoạt động nên không thuộc diện thụ hưởng; các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh hầu hết đều thuộc doanh nghiệp vừa và nhỏ, nên sử dụng lao động không nhiều. Số lao động ngừng việc do cách ly y tế hoặc trong khu phong tỏa số lượng hạn chế.

g) Nhóm 6. Chính sách hỗ trợ người lao động chấm dứt hợp đồng lao động không đủ điều kiện hưởng bảo hiểm thất nghiệp: Đã phê duyệt hỗ trợ cho 143 lao động, đến nay đã chi hỗ trợ cho 124 lao động (trong đó có 29 lao động nuôi con nhỏ) với số tiền là 489 triệu đồng.

Khó khăn, nguyên nhân: Đối với số lao động chấm dứt hợp đồng lao động từ khi thực hiện giãn cách xã hội, do tác động bởi dịch Covid-19 các doanh nghiệp phần lớn chỉ thỏa thuận với lao động nghỉ việc không hưởng lương, theo đó lao động được hưởng ở nhóm 4 hoặc nhóm 5. Mặc khác, cũng có trường hợp nghỉ việc nhưng không hưởng chế độ do chưa đóng BHTN hoặc lao động tự ý nghỉ việc không thuộc diện hỗ trợ. Ngoài ra, số lao động thuộc nhóm này còn ít, hoặc có nghỉ việc thì sẽ hưởng chính sách bảo hiểm thất nghiệp hàng tháng.

h) Nhóm 7. Chính sách hỗ trợ người đang điều trị Covid- 19, cách ly y tế (F0, F1), hỗ trợ thêm đối với trẻ em, người cao tuổi, người khuyết tật

- Kết quả chi hỗ trợ

Để kịp thời hỗ trợ tiền ăn cho đối tượng, các huyện, thành phố và cơ sở điều trị, cơ sở cách ly tập trung đã chi hỗ trợ cho 4.749 người, trong đó có 645 trẻ em, tổng số tiền hỗ trợ là 5.629 triệu đồng.

- Khó khăn, hạn chế: Việc phối hợp của các đơn vị ở địa phương huyện, thành phố chưa đồng bộ, chặt chẽ, mặc dù đối tượng nhiều, nhưng việc phê duyệt và hỗ trợ đạt rất thấp, còn một số địa phương chưa thực hiện việc phê duyệt danh sách, kinh phí hỗ trợ. Kết quả hỗ trợ đến thời điểm báo cáo chiếm tỷ lệ rất thấp so với thực tế (số liệu theo dõi tổng hợp của Ban Chỉ đạo Tỉnh đến ngày 29/12 có 87.052 người điều trị Covid- 19 (F0), cách ly y tế (F1), trong đó: 43.079 người là F0; 43.973 người là F1).

- Đề xuất, Kiến nghị

+ Đề nghị Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố tăng cường chỉ đạo cơ quan chuyên môn khẩn trương lập hồ sơ, thủ tục phê duyệt danh sách và kinh phí hỗ trợ cho các đối tượng điều trị Covid-19 (F0), cách ly y tế (F1) và phải thực hiện đồng bộ chính sách hỗ trợ tiền ăn cùng lúc với tiền hỗ trợ thêm cho các đối

tương theo đúng quy định. Đối với các trường hợp đã phê duyệt riêng tiền hỗ trợ thêm phải lập lại hồ sơ, thủ tục phê duyệt theo đúng quy định.

h) Nhóm 8. Chính sách hỗ trợ viên chức hoạt động nghệ thuật và người lao động là hướng dẫn viên du lịch: Đến nay đã hỗ trợ 62 người (trong đó 45 người làm hướng dẫn viên du lịch và 17 người là viên chức hoạt động nghệ thuật) với số tiền 293,090 triệu đồng.

+ **Khó khăn:** Đa số người làm hướng dẫn viên du lịch không có hợp đồng lao động với người sử dụng lao động, chủ yếu làm theo tua; viên chức hoạt động nghệ thuật giữ chức danh hạng IV không nhiều.

+ **Nguyên nhân:** tỉnh Đồng Tháp mặt dù có nhiều điểm du lịch, dịch vụ lữ hành, nhưng hầu hết hoạt động quy mô nhỏ, nên việc sử dụng lao động chuyên nghiệp hướng dẫn viên còn rất hạn chế, chủ yếu hướng dẫn viên công tác viên, nên không đảm bảo với điều kiện có hợp đồng lao động với người sử dụng lao động.

i) Nhóm 9. Chính sách hỗ trợ hộ kinh doanh: Dự kiến có khoảng 38.000 hộ kinh doanh bị ảnh hưởng bởi dịch bệnh Covid-19 và có thể được hỗ trợ theo quy định, đến nay đã hỗ trợ cho 15.847 hộ kinh doanh, với số tiền 47.541 triệu đồng

k) Nhóm 10. Hỗ trợ người sử dụng lao động vay vốn để trả lương ngừng việc, trả lương phục hồi sản xuất: Chi nhánh NHCSXH tỉnh đã hướng dẫn hồ sơ, thẩm định giải ngân cho 09 người sử dụng lao động (doanh nghiệp) được vay vốn trả lương ngừng việc cho 996 người lao động, với số tiền 3.087,4 triệu đồng.

Khó khăn, nguyên nhân: Nhiều doanh nghiệp cho lao động nghỉ việc không lương hoặc tạm thời ngừng việc để hưởng các chính sách hỗ trợ kể trên; nên việc vay vốn trả lương thu hút không nhiều doanh nghiệp tham gia.

II. THỰC HIỆN CHÍNH SÁCH HỖ TRỢ THEO NGHỊ QUYẾT 116

Tính đến nay, đã tiếp nhận và thực hiện giải quyết cho **80.830** lao động với tổng số tiền hỗ trợ là **188.730** triệu đồng, trong đó:

- Số lao động đang làm việc là: 67.413 lao động của 1.338 đơn vị, với số tiền hỗ trợ là 162.840 triệu đồng.

- Số lao động đã ngừng việc (đang bảo lưu) là: 13.417 lao động (trong Tỉnh 5.887 lao động, ngoài Tỉnh 7.530 lao động), với số tiền hỗ trợ là 25.890 triệu đồng.

III. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Mặt được

- Triển khai thực hiện các chính sách an sinh xã hội, mặc dù trong bối cảnh dịch bệnh, nhưng đã được thực hiện kịp thời, nhanh chóng, với sự hỗ trợ của các ngành, các cấp, đặc biệt là chủ trương sớm, kịp thời của Tỉnh uỷ, Ủy ban nhân dân tỉnh, sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị, qua đó tạo được sự đồng thuận của người dân, người lao động và người sử dụng lao động;

- Điều kiện, thủ tục, quy trình đề nghị thụ hưởng các chính sách đã đơn giản hóa nhiều, tạo điều kiện cho người lao động, người sử dụng lao động thực hiện nhanh, gọn các quy trình.

2. Hạn chế, khó khăn

- Tình hình dịch bệnh kéo dài và giãn cách xã hội, nên đối tượng cần trợ giúp khá đông, trong khi đó nguồn lực còn hạn chế, nên chính sách an sinh xã hội chưa bao phủ hết các nhóm đối tượng;

- Lực lượng lao động bị mất việc làm rất đông, kết hợp số lao động ngoài tỉnh trở về địa phương, đây là một áp lực không nhỏ trong vấn đề thực hiện chính sách giải quyết việc làm, do đó cần phải có lộ trình, giải pháp thích hợp để giải quyết việc làm cho người lao động.

- Còn khá đông người lao động, người sử dụng lao động giao kết hợp đồng lao động nhưng không tham gia bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp cho người lao động, nên khi thực hiện chính sách thì không thuộc diện được thụ hưởng.

- Việc phối hợp để thực hiện chính sách hỗ trợ, có lúc có nơi chưa chặt chẽ, đồng bộ, nhất là thực hiện quy trình hỗ trợ cho người và trẻ em phải điều trị bệnh Covid-19, cách ly y tế; đến thời điểm này đã khá thấp so với đối tượng thuộc diện được thụ hưởng.

Trên đây là báo cáo tình hình thực hiện các chính sách hỗ trợ bảo đảm an sinh xã hội cho các đối tượng trên địa bàn Tỉnh./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lãnh đạo Sở;
- Lưu: VT, P.LĐVLBH (pvn).

GIÁM ĐỐC

Phạm Việt Công